

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Thị Kim E**- sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn N**- sinh năm: 1982

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Thị Kim E** và anh **Trần Văn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu Đ, chị **Kim E** và anh **N** thống nhất là giao con chung tên **Trần Văn Đ**, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011 và **Trần Văn Đ**, sinh ngày 25/4/2018 cho chị **Kim E** nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh **N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật; anh **N** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ do chị **Kim E** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d. Mỗi người chịu ½, anh N có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng 150.000đ, chị Kim E tự nguyện nộp hết, số tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006980 ngày 10/4/2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- UBND TT Kiên Lương, huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh